

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Tập 12

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: 18/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc.

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem đoạn văn bên dưới:

Chúng ta đều là kẻ phạm phu, tội lỗi đầy dẫy như lông nhím, nhưng khi nhìn lại những việc đã qua lại thường chẳng thấy mình có lỗi làm gì, bởi tâm ý qua loa nên mắt bị che mờ.

Đến đoạn này, sau khi đưa ra ví dụ, bây giờ mới chính thức nói. Bản thân chúng ta là phạm phu, lỗi lầm và ác nghiệp quá nhiều. “Vị tập” là ví dụ, giống như lông trên mình con nhím vậy, tụ tập ở một chỗ. “*Khi nhìn lại những việc đã qua*”, chúng ta nghĩ lại những việc đã qua, dường như thường “không thấy mình có lỗi làm gì”, không phát hiện thấy mình có sai lầm gì. Cho nên, người thông thường chúng ta hay nói: “Tôi không có tội gì lớn, tôi không có lỗi làm gì”. Bản thân chúng ta cũng thường có cảm nhận này, đây là nguyên nhân gì vậy? Vì tâm quá thô thiển, mê muội tới nỗi không thấy được lỗi lầm của mình. Cho nên thực tế mà nói, Cự Bá Ngọc là tấm gương rất tốt của chúng ta. Đoạn văn bên dưới nói với chúng ta ác nghiệp cũng có điềm báo:

Song người có tội ác quá sâu nặng.

Trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng sâu nặng. Nghiệp chướng quá nặng, nhất định có điềm báo không tốt.

Cũng có điềm báo như tinh thần u ám, bế tắc, nói trước quên sau.

Chúng ta tỉ mỉ quan sát những người xung quanh, có khi chúng ta có thể phát hiện thấy, người này rất hay quên, hồ đồ, đần độn. Nói với họ chuyện gì họ quên rất nhanh.

Hoặc không có chuyện gì mà thường sanh phiền não.

Những vấn đề này chúng ta thử nghĩ xem, bản thân mình có hay không? Khi không có vấn đề gì, khi không có ai trêu chọc cũng tự sanh phiền não, chỉ cần bình tĩnh quan sát là có thể phát hiện được.

Hoặc gặp bậc hiền nhân quân tử, lại thấy hổ thẹn buồn chán.

Đây là sợ gặp bậc chánh nhân quân tử, gặp những bậc chánh nhân quân tử, bản thân cảm thấy rất hổ thẹn. Hiện tượng này, nói thực ra vẫn còn cứu được, vì sao vậy? Vì họ còn có tâm hổ thẹn.

Hoặc nghe những lời bàn luận chân chánh nhưng lại không vui thích.

Không vui khi nghe người khác nói lời chân chánh, vì sao vậy? Vì bản thân tạo ác đa đoan, dưỡng thành tập khí ác, nên khi nghe những lời chân chánh hoàn toàn tương phản với những gì mình làm, do đó không vui vẻ tiếp nhận.

Hoặc giúp người nhưng lại bị người oán trách.

Chúng ta bỏ thí, lấy lễ vật tặng cho người nhưng người ta còn oán trách. Trong tình huống họ bắt buộc phải tiếp nhận, ví dụ họ bị lạnh, bị đói, khi đói lạnh bức bách, chúng ta tặng cho họ một ít áo quần thức ăn đương nhiên là họ nhận. Nhận xong nhưng họ không cảm kích, trái lại còn oán hận bạn, có tình hình này. Trong thế gian hiện nay thường gặp, đây đều là điềm báo ác nghiệp sâu nặng, chúng ta phải thường suy nghĩ.

Hoặc đêm ngủ gặp ác mộng.

Buổi tối gặp ác mộng, gặp ác mộng chắc chắn không phải điềm báo tốt. Bản thân nhất định phải cảnh giác, biết được ác nghiệp của mình rất nặng nên buổi tối mới gặp ác mộng.

Thậm chí nói năng lung tung, thần chí bất thường.

Đây là không có tinh thần, nói năng lộn xộn, lung tung.

Tất cả những điều này đều là biểu hiện của việc làm ác.

Đây là nói sơ lược vài ví dụ, đều là tướng không tốt.

Nếu có một trong các biểu hiện như thế, thì phải phát tâm mạnh mẽ, sửa lỗi làm mới, mong mọi người đừng tự gạt mình.

Nếu chúng ta tự kiểm điểm thấy mình có một hay hai điều giống như các trường hợp nêu ra ở trên thì chúng ta phải cảnh giác, lỗi lầm và ác nghiệp của mình nhất định rất nghiêm trọng. Phải cảnh giác, phải nhanh chóng quay đầu, lập tức phân chân. “*Sửa lỗi làm mới*”, nghĩa là phải sửa đổi lỗi lầm làm mới bản thân. “*Hy vọng mọi người đừng tự lừa gạt chính mình*”, câu này là khuyến khích chúng ta, hy vọng ta không làm dở dang chính mình. Điều này bản thân nhất định phải phấn đấu, người khác không giúp được. Phương pháp sửa lỗi chỉ nói đến đây.

Tiếp theo chương thứ ba là: “*Phương pháp tích thiện*”. Mở đầu bài văn, tiên sinh Liễu Phàm trích dẫn hai câu trong kinh Dịch để nói rõ với chúng ta.

Kinh Dịch nói: “*Gia đình tích thiện ắt thừa niềm vui*”.

Hai câu này có thể dùng lịch sử để chứng minh, từ xưa đến nay phàm là người trung hậu thật thà, người tích thiện thì đời sau của họ luôn hưng vượng. Cho dù không phát đạt lớn thì cũng có thể sống bình an qua ngày, không đến nỗi gặp phải một số tai họa. Điều này có thể thấy được trên lịch sử, hiện tại chúng ta cũng có thể quan sát được, chỉ cần chúng ta tỉ mỉ để tâm quan sát. Hay nói cách khác, ngược lại tổ tiên gia đình này và bản thân họ tích ác, ức hiếp người, chỉ làm những việc tổn người lợi mình thì gia đình này chắc chắn không thể hưởng được phú quý lâu dài, mặc dù hiện tại họ rất giàu có. Cho nên, có một số người thấy hiện tượng này nghĩ rằng, gia đình này không có việc ác gì mà không làm vì sao vẫn giàu có như vậy? Đó là họ không hiểu đạo lý. Đây là do trong đời quá khứ gia đình họ, hoặc là bản thân họ, tiền bối của họ trong đời quá khứ tu phước báo lớn. Nhà Phật nói: “*Tu phước không tu tuệ*”, vì họ không có trí tuệ nên đời này họ mới tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp nhất định giảm phước. Ví dụ trong quá khứ họ tu phước, có tài sản bạc tỉ. Đời này tuy phát tài nhưng tâm bất thiện, ở đâu cũng chèn ép người khác, làm những việc tổn người lợi mình. Phước báo của họ bị tổn giảm, của cải ngàn vạn biến thành của cải trăm vạn, tổn thất quá nhiều. Nhưng họ vẫn còn của cải trăm vạn, vẫn giàu có hơn người bình thường rất nhiều. Nhân quả thông ba đời! Đời này họ hưởng hết dư phước này rồi thì tội báo của họ liền hiện tiền. Có một số người đời sau họ mới chịu quả báo, có một số người ngay đời này, đến tuổi già thì mất tất cả, phá sản. Nguyên nhân là gì? Do gia đình họ tích ác nên họ gặp báo ứng như vậy. Con người phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Nhất định phải biết đoạn ác tu thiện,

tích lũy công đức. Đối với cá nhân mình, đối với gia đình mình, đối với dòng tộc mình nhất định có lợi ích lớn. Bên dưới tiên sinh Liễu Phàm đưa ra một ví dụ:

Tích.

“Tích” là đời quá khứ.

Nhà họ Nhan muốn gả con gái cho Thúc Lương Hột.

Nghĩa là nhà họ Nhan muốn đem con gái mình gả cho Thúc Lương Hột.

Do xét thấy tổ tiên nhà Thúc Lương Hột tích chứa phước đức sâu dày.

“Lịch tự” nghĩa là kể rõ tổ tông của Thúc Lương Hột từ đời này qua đời khác đều tích đức, đây là gia đình tích thiện.

Nên đoán biết con cháu nhà ấy nhất định sẽ hưng vượng.

“Nghịch” là dự đoán, dự đoán con cháu gia đình này tương lai nhất định sẽ hưng thịnh. Thúc Lương Hột là phụ thân của Không tử, cho nên ông ngoại của Không tử, ông ngoại dự đoán tương lai gia đình ông nhất định sẽ hưng thịnh. Ông đem con gái mình gả cho Thúc Lương Hột, sau đó sinh ra Không tử. Ông xem như thế nào vậy? Ông thấy tổ tiên của Không tử đời đời tích đức, cho nên gia đình họ sẽ xuất hiện đại thánh nhân. Đây là chuyện đầu tiên nói về tích đức. Điều thứ hai:

Không tử tán thán vua Thuấn là bậc đại hiếu.

Người xưa nói về hiếu đạo, trước tiên phải suy tôn Đại Thuấn, người này là tấm gương trong việc tận hiếu. Chúng ta đọc trong truyện ký lịch sử, nhất định phải noi gương ông. Phụ thân của ông, sau khi vợ chết, tức là mẹ đẻ của Thuấn, cha cưới thêm một người mẹ kế. Sau đó mẹ kế cũng sinh một đứa con, bà đối đãi với Thuấn không tốt. Phụ thân ông bị ảnh hưởng từ mẹ kế, cho nên phụ thân, mẹ kế và em trai là con mẹ kế; trong gia đình bốn người thì ba người dùng tâm ác đối đãi với Thuấn, mấy lần dồn Thuấn vào chỗ chết. Hoàn cảnh gia đình này quá ác liệt, nhưng Thuấn vẫn có thể hiếu thảo. Trong mắt ông không hề thấy cha mẹ và em trai không tốt với mình, mà luôn cảm thấy mình làm không tốt, khiến phụ thân không thích, mẹ kế không thích, em trai không thích, ngày ngày sửa đổi chính mình. Cứ như vậy suốt mấy năm sau mới cảm hóa được cả gia đình mình. Đây gọi là đại hiếu, là hiếu thảo chân thật. Thuấn tùy thuận tất cả, trong tùy thuận có trí tuệ cao độ, nhà Phật gọi là

phương tiện thiện xảo. Nên ông có thể tránh được việc người nhà làm thương tổn mình, có thể bảo toàn tánh mạng của mình, nhưng vẫn dùng tâm chân thành và lòng yêu thương chăm sóc cha mẹ và em. Đây là chuyện mà người bình thường không làm được, nhưng ông làm được. Cho nên Không tử xưng tán ông rằng:

Nói rằng: “Tông miếu tổ tiên được thờ phụng, con cháu đời đời giữ được phước lành, đây đều là sự nhận định vô cùng chính xác”.

Ông ngoại của Không tử, cho đến Không phu tử tán thán Đại Thuần, đây đều là danh ngôn chí lý.

Nay tôi lấy những câu chuyện xưa để kiểm chứng.

Ông lại lấy những gia đình tích thiện thuở xưa, bạn xem sự phát đạt của con cháu họ trên lịch sử có ghi chép. Trong xã hội hiện tại chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Bên dưới ông đưa ra mười trường hợp. Vị thứ nhất là:

Quan Thiều sư Dương Vinh, người Kiến Ninh. Tổ tiên sống bằng nghề đưa đò. Có lần trời mưa lâu ngày, nước lũ dâng cao cuốn trôi nhà dân. Người chết đuối theo dòng mà trôi xuống, những thuyền khác đều lo vớt của cải trôi trên mặt sông, chỉ riêng ông cố và ông nội của Thiều sư chỉ lo cứu người, không hề vớt chút tài vật nào. Người trong làng đều cười chê họ là ngu khờ.

Chúng ta xem đoạn này trước. Dương Vinh làm quan đến chức Thiều sư, thời xưa Thiều sư là thầy của Hoàng đế, thầy của Hoàng đế có Thái sư, Thiều sư. Thiều sư đại đa số là thầy của Thái tử, thầy của Hoàng đế gọi là Thái sư, thầy của Thái tử đa phần gọi là Thiều sư. Cho nên, cách xưng hô dành cho thầy có Thái sư, Thái phó, Thái bảo. Dương Thiều sư, tức Dương Vinh, người Kiến Ninh, Kiến Ninh hiện nay là Kiến Âu, tỉnh Phúc Kiến. Tôi từng ở đây 6 năm, từng đến nhà của Dương Vinh, là một tứ hợp viện ba lớp rất lớn. Bây giờ, hình như đổi thành thành phố Kiến Âu rồi. Tổ tiên của họ, đời này qua đời khác đều là “kiếm sống bằng nghề đưa đò”, nghĩa là làm nghề đưa đò, họ làm nghề này. Do đây có thể biết, cuộc sống cũng rất gian khổ.

Có lần gặp trận mưa lớn, mưa lâu ngày, nước sông dâng cao. Con sông này hình như là thượng nguồn của sông Mân Giang, nó chảy thẳng từ Phúc Châu ra biển. Nước dâng cao nhấn chìm xóm làng, cũng nhấn chìm rất nhiều người. Người chết

trôi theo dòng sông, đương nhiên có rất nhiều người chèo thuyền. Người thông thường chèo thuyền đi vớt những vật dụng trôi trên sông, không quan tâm đến người chìm trong nước, mà đều đi vớt tài vật. Chỉ có tổ tiên của Dương Vinh, chính là ông nội, ông cố của ông là đi cứu người. Đối với những tài vật trôi nổi theo dòng nước, họ không hề lấy một thứ gì, chỉ có cứu người! Người trong thôn thấy họ làm như thế đều nói họ ngu si, cứu người có lợi ích gì đâu? Rất nhiều tài sản của người khác trôi trên sông, vớt được thì là của mình. Họ không cần tài vật, chỉ chuyên tâm cứu người, đây là tích đức.

Đến khi cha của Thiếu sư ra đời thì gia đình dần dần khá giả hơn.

Khi phụ thân Dương Vinh ra đời thì hoàn cảnh gia đình họ ngày càng sung túc hơn.

Có vị thần hóa thành một đạo sĩ đến nói rằng: “Ông nội và cha ông có âm đức lớn nên con cháu sẽ được giàu có vinh hiển. Ông hãy chôn cất họ ở đây”. Cha ông nghe lời bèn an táng họ tại đó. Hiện nay chỗ đó gọi là mộ Bạch Thố. Sau đó sanh ra Thiếu sư, 20 tuổi đã thi đậu tiến sĩ, làm quan đến vị trí Tam công. Hoàng đế còn phong tặng ông cố, ông nội và cha ông như chức quan của ông. Con cháu đời sau đều được hưng thịnh, mãi đến ngày nay vẫn còn rất nhiều người hiền đức.

Đây là lấy câu chuyện của Dương Vinh để chứng minh “gia đình tích thiện ắt thừa niềm vui”. Ông cố, ông nội của ông tuy nghèo khó, nhưng đến đời phụ thân ông thì hoàn cảnh gia đình dần dần chuyển biến tốt hơn. Lúc này có một vị đạo trưởng, ở đây chép là thần nhân hóa thành đạo trưởng, chúng ta nói có một vị đạo trưởng nói với phụ thân ông rằng, ông nội và cha người có âm đức, ông nội tức là ông cố của Dương Vinh, từng cứu rất nhiều mạng người, có âm đức, con cháu nhất định quý hiển. “Ông hãy chôn cất họ ở đây”, chỉ cho ông chỗ mai táng, chúng ta gọi đây là phong thủy. Có một mảnh đất phong thủy rất tốt, có thể mai táng ở đó. Phụ thân của Dương Vinh liền đem ông nội mình mai táng ở chỗ đạo nhân chỉ, bây giờ gọi đó là Mộ Bạch Thố.

“Sau đó sanh ra Thiếu sư”, sau đó Dương Vinh ra đời; “20 tuổi đã thi đậu tiến sĩ”, nhược quan là 20 tuổi, 20 tuổi thi đậu tiến sĩ. Làm quan đến vị trí Tam công, Thiếu sư là một trong Tam công. Hoàng đế rất cảm kích ông, truy phong ông cố, ông

nội và phụ thân ông như chức quan của ông. Chức quan của ông là Thiếu sư, ông cố, ông nội và phụ thân của ông đều được truy phong làm Thiếu sư. “*Con cháu đời sau đều được hưng thịnh*” mãi đến nay, đến nay tức là thời tiên sinh Liễu Phàm còn tại thế. Thời đại đó là thời nhà Minh, gia đình họ vẫn còn rất nhiều hiền nhân, đời đời đều có hiền nhân, đây là tổ tông tích đức. Vị thứ hai là:

Dương Tự Trùng người huyện Ngân.

“Ngân” là Ninh Ba, Triết Giang hiện nay, thời xưa gọi là huyện Ngân. Có một người tên là Dương Tự Trùng.

Ban đầu vốn là một viên thư biện trong nha huyện.

Làm một viên thư biện ở nha huyện, giống như quan thư ký, quan văn thư hiện nay. Người này:

Có tấm lòng nhân hậu, nghiêm giữ pháp luật, làm việc công chính liêm minh.

Đây là đức hạnh của ông, tâm địa nhân hậu, suy mình ra người. “*Nghiêm giữ pháp luật, làm việc công chính liêm minh*”, tuyệt đối không nhận hối lộ của người khác.

Tri huyện đương thời là người rất nghiêm khắc.

Thời là đương thời, quan huyện này rất nghiêm khắc.

Ngẫu nhiên đánh một tù nhân.

Ngẫu nhiên đánh một phạm nhân.

Đến nỗi máu chảy khắp mặt đất mà vẫn chưa nguôi giận.

Phạm nhân này khiến quan huyện nổi giận, quan huyện đánh anh ta một trận, đánh đến máu chảy khắp người, mà cơn giận của quan vẫn chưa nguôi.

Họ Dương quỳ xuống xin tha.

Dương Tự Trùng quỳ xuống đất cầu xin giúp cho phạm nhân này. Vị quan huyện này nói:

Quan huyện nói: “Tên phạm nhân này phạm pháp làm những việc trái nghịch đạo lý, làm sao có thể không giận cho được”.

Ông cầu xin tha cho phạm nhân, quan huyện nói, tù nhân này làm quá nhiều chuyện xấu. *“Làm sao có thể không giận cho được”*, quan huyện nói lý do ông nổi giận.

Dương Tự Trùng dập đầu thưa rằng.

Dương Tự Trùng khấu đầu nói với quan huyện.

Bề trên lỗi đạo, nhân dân đã mất lòng tin từ lâu, nếu [họ phạm pháp] tra ra sự tình, thương xót họ còn không hết thì làm sao còn vui được. Vui còn không được huống hồ là nổi giận. Quan huyện nghe xong cảm động mà nguôi giận.

Dương Tự Trùng nói rất hay! *“Bề trên lỗi đạo”*, câu này thật không dễ nói ra. Từ đây thấy được, tâm ông quả thật rất nhân hậu, bản thân không sợ bị mất chức, ông nói lời thật. “Thượng” là chỉ triều đình, hiện nay bản thân triều đình có sai trái, nhân dân đã mất niềm tin đối với triều đình rồi. Do đây có thể biết, nhân dân phạm pháp lỗi do đâu? Lỗi do không có ai dạy họ, ai phụ trách việc giáo dục? Nho giáo dạy học là quan viên địa phương, huyện trưởng. Ngày xưa gọi tri huyện là “quan phụ mẫu”, quý vị là cha mẹ của nhân dân ở địa phương này, quý vị là thầy của nhân dân, là lãnh đạo của nhân dân. Nho giáo nói: “Làm lãnh đạo của dân, làm cha mẹ của dân, làm thầy của dân”. “Chi” là nhân dân. Thủ trưởng của địa phương là lãnh đạo của nhân dân, là cha mẹ của dân, là thầy của dân. Con cháu của quý vị làm càn làm quấy là do quý vị không dạy tốt họ. Trong câu “bề trên lỗi đạo” hàm nghĩa rất rộng.

Dương Tự Trùng thật sự rất gan dạ, người này bình thường có đức hạnh, có lòng gan dạ, dám nói lời chân thật. Khi ông thăm vấn hỏi ra được sự tình, thật sự họ làm rất nhiều chuyện xấu, cần phải phán trọng hình. Ông phải thương xót họ, không thể sanh tâm vui mừng, *“vui còn không được huống hồ là nổi giận”*, làm sao ông có thể nổi giận cho được? Quan huyện cũng không tệ, nghe Dương Tự Trùng nói xong, cơn nóng giận cũng giảm xuống, không còn giận dữ nữa.

Gia đình ông rất nghèo.

Gia đình Dương Tự Trùng rất nghèo.

Nhưng có ai mang quà biếu, ông đều không nhận.

Đương nhiên ông có thể giúp đỡ những người khổ nạn, đặc biệt là những phạm nhân này. Ông có tâm thương người nên thường giúp họ, đương nhiên có một số người đem lễ vật đến để nhờ cậy, nhưng ông không nhận bất cứ thứ gì. Đại công vô tư, làm việc theo lương tâm của mình, tuyệt đối không nhận hối lộ.

Gặp lúc thiếu lương thực, tù nhân phải chịu đói.

Có khi phạm nhân thiếu lương thực.

Ông thường nghĩ mọi cách để cứu tế.

Ông ngày ngày nghĩ cách để giúp họ. Đến những nhà có thể hành thiện quyên góp, để giúp những phạm nhân này, khiến họ có thể ăn no.

Một hôm.

Có một hôm.

Có một số tù nhân mới đến bị đói khát.

Phạm nhân mới đến, có vài người không được ăn.

Gia đình ông lại thiếu gạo.

Gạo trong nhà ông không nhiều.

Nếu mang gạo cho tù nhân thì cả nhà phải chịu đói.

Nếu đem gạo ở nhà cho phạm nhân thì người trong nhà mình không có cơm ăn.

Nếu giữ gạo lại ăn thì tù nhân chịu đói rất đáng thương.

Nghĩ lại thấy phạm nhân rất đáng thương.

Ông liền bàn với vợ chuyện này.

Ông bèn thương lượng với vợ.

Vợ ông hỏi: “Tù nhân từ đâu đến?” Ông nói: “Từ Hàng Châu đến, dọc đường chịu đói khát, mặt mày xanh xao vàng vọt”.

Vợ ông hỏi: “Những phạm nhân này từ đâu đến?” Từ Hàng Châu đến, trên đường đi chịu đói chịu khát, sắc mặt rất kém, xanh xao vàng vọt.

Do đó hai vợ chồng liền giảm bớt phần gạo của gia đình để nấu cháo cho tù nhân ăn.

Ông đem phân nửa số gạo của mình chia cho phạm nhân, còn gia đình mình nấu cháo ăn.

Sau đó, ông sanh được 2 người con trai.

Về sau Dương Tự Trừng sanh hai người con trai.

Con trưởng là Dương Thủ Trần, con thứ là Dương Thủ Chỉ, cả hai đều giữ chức Lại bộ Thị lang ở hai miền Nam và Bắc.

Đây là quả báo, bản thân tích thiện tích đức, đến đời con cháu thì được quý hiển. Hai người con trai đều làm quan đến chức Lại bộ Thị lang ở hai miền Nam Bắc. “Thị lang”, địa vị này tương đương với Phó Bộ trưởng hiện nay. “Lại bộ”, lúc đó không gọi là Bộ trưởng, mà gọi là Thượng thư. Thượng thư là Bộ trưởng, Thị lang là Phó Bộ trưởng.

Cháu lớn làm quan đến chức Hình bộ Thị lang.

Hình bộ hiện nay chính là bộ Pháp vụ, bộ Tư pháp, cũng làm đến chức Thứ trưởng.

Cháu nhỏ làm quan Liêm hiển ở Tứ Xuyên.

Liêm hiển cũng là tên chức quan thời xưa, về sau vào thời nhà Minh gọi là Án sát sứ, thông thường cũng gọi là Khâm sai đại thần.

Cũng đều là những vị quan nổi tiếng.

Đương thời đều là những vị đại thần hiền đức nổi tiếng.

Hiện nay các ông Sở Đình, Đức Chính.

Các trước thuật trong lịch sử không ghi tỉ mỉ về họ. “Kim” là cùng thời đại với tiên sinh Liễu Phàm, hai người Sở Đình và Đức Chính,

Cũng là con cháu của ông.

Cũng là hậu duệ của ông, hậu duệ của Dương Tự Trừng. Đây là ông làm chức thư biện nhỏ trong huyện nha. Do đây có thể biết tích lũy công đức, bất luận hiện tại cuộc sống của chúng ta như thế nào, trong xã hội có địa vị như thế nào, làm ngành

nghe gì đều có thể làm, cơ hội rất nhiều. Chỉ cần giữ tâm lợi ích xã hội, lợi ích nhân dân chính là tích lũy công đức. Làm việc thiện không cầu quả báo thì công đức này càng lớn. Không cầu quả báo thì nhất định được quả báo càng thù thắng hơn. Tích được thiện lớn, tích được thiện nhiều thì bản thân mình sẽ cảm nhận được quả báo. Như tiên sinh Liễu Phàm là một ví dụ, cùng thời đại với tiên sinh Liễu Phàm là ông Du Tịnh Ý cũng là một ví dụ. Đến lúc cuối đời thì được hưởng quả báo, quả báo kéo dài đến đời con cháu của họ, đời đời không dứt. Trường hợp thứ ba:

Vào khoảng năm Chánh Thống.

Chánh Thống là niên hiệu của Anh Tông triều nhà Minh.

Trịnh Mậu Thất tạo phản ở tỉnh Phúc Kiến.

Lúc đó Trịnh Mậu Thất là một tên thổ phỉ, cường đạo, thổ phỉ, ông làm loạn ở khu vực Phúc Kiến.

Rất nhiều kẻ có học và nhân dân đi theo giặc, triều đình cử quan Đô hiến Trương Khải người huyện Ngân xuất quân xuống phía Nam chinh phạt, dùng mưu kế đã bắt được giặc.

Hoàng đế Anh Tông sai Trương Khải người huyện Ngân dẫn binh xuống phía nam chinh phạt, bình định cuộc nổi loạn này, bắt được Trịnh Mậu Thất, nhưng vẫn còn một số dư đảng.

Sau đó cử viên Đô sự họ Tạ thuộc Bộ chánh ty đi truy lùng bắt giết dư đảng của giặc ở phía Đông, Phúc Kiến.

Thủ lĩnh của bọn thổ phỉ đã bị bắt, nhưng bên dưới vẫn còn dư đảng. Cho nên, triều đình lại sai Đô sự họ Tạ thuộc Bộ chánh ty, Bộ chánh ty tương đương với tỉnh trưởng hiện nay, Đô sự là một chức quan dưới Bộ chánh ty. Phái Đô sự Tạ tìm giết dư đảng ở phía đông, nghĩa là bình định số tòng đảng còn lại.

Đô sự Tạ tìm cách điều tra được danh sách những kẻ dư đảng.

Vị Đô sự Tạ này rất hiếm có, trước tiên nghĩ cách lấy được danh sách của nhóm đạo tặc.

Phàm những người không có tên trong danh sách.

Trong bọn dư đảng, những người không có tên trong danh sách này.

Được bí mật trao cho 1 lá cờ nhỏ màu trắng và dặn: “Ngày quân binh truy quét thì cắm lá cờ ấy ở trước cửa”. Đồng thời nghiêm cấm quân binh không được giết người bừa bãi, nhờ vậy mà cứu được cả vạn người dân.

Đây là tướng lĩnh thống lĩnh binh lính, ông hiểu cách tích đức, không giết oan người, không lạm sát người. Cho nên, ông dụng tâm đi thu thập tên của nhóm giặc đảng, không phải thực sự nằm trong nhóm giặc đảng thì không được hàm oan người. Quan binh vào thành kiểm tra, ông cho những người không liên quan đến bọn giặc một lá cờ trắng nhỏ, để khi quan binh vào thành thì đem lá cờ này cắm trước cửa, cấm quan binh đến phiền nhiễu. Nhờ vậy nên cứu sống cả vạn người, đây là công đức mà ông tích được.

Trong lịch sử từ xưa đến nay, người làm tướng quân, đại tướng quân, rất ít người bảo toàn được hậu duệ, do nguyên nhân gì vậy? Vì sát hại quá nhiều, cho nên hậu duệ đều không tốt. Trong các bậc võ tướng, người có hậu duệ tốt quả thật không nhiều, trong lịch sử thật sự có thể đếm ra được. Những người làm tướng quân nếu đều thương tiếc mạng người, tuyệt đối không lạm sát, kỷ luật quân đội rất nghiêm khắc, như vậy mới bảo toàn được hậu duệ.

Về sau con trai của Đô sự Tạ là Tạ Thiên thi đỗ trạng nguyên, làm quan đến chức Tể tướng. Cháu nội là Tạ Phi cũng đỗ thám hoa.

Đây là nói quả báo của con cháu Đô sự Tạ, con trai ông là Tạ Thiên đậu trạng nguyên, làm quan đến tể tướng, “tể phụ” là tể tướng. Cháu ông là Phi cũng đậu thám hoa, thám hoa là hạng thứ ba của tiến sĩ. Đây đều là lịch sử chứng minh câu nói “gia đình tích thiện ắt thừa niềm vui”. Lại nói với chúng ta ở Bồ Điền có gia đình họ Lâm:

Ở Bồ Điền có nhà họ Lâm, đời trước có một bà lão ưa làm việc thiện, thường làm bánh bột gạo bố thí cho người, ai đến xin cũng cho, không hề chán mỗi.

Đây là nói tại Bồ Điền, cũng là ở Phúc Kiến, “đời trước có một bà lão ưa làm việc thiện”, tức là tổ tiên của ông có bà nội rất thích hành thiện. Bà thường làm bánh bột gạo bố thí, bố thí cho những người nghèo khó, ngày nào cũng làm như thế, suốt đời không mệt mỏi. Ngày nào cũng làm bánh bố thí, có người đến xin, bà đều cho hết. Hằng ngày bố thí, không hề mệt mỏi.

Làm việc tốt, lượng sức mà làm. Đối đãi tốt với người khác, bản thân nhất định có quả báo thiện. Đừng sợ thiệt thòi, đừng sợ bị lừa gạt, ngạn ngữ thường nói: “Thiệt thòi là phúc”. Cho nên, tôi thường nghĩ mình không có cơ duyên này, nếu tôi có cơ hội này, tôi muốn mở một tiệm cơm, mở tiệm cơm miễn phí cúng dường mọi người. Hiện nay ở Cư Sĩ Lâm tại Singapore, tôi đem suy nghĩ của mình nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ba năm nay ông thật sự làm được. Hằng ngày mời cơm miễn phí, bình quân một ngày có hơn một ngàn người đến Cư Sĩ Lâm ăn cơm; cuối tuần, ngày nghỉ lễ có đến ba bốn ngàn người, đây là việc tốt!

Cư Sĩ Lâm có bị người ăn đến sập tiệm hay không? Không hề, càng ăn càng hưng thịnh. Số người rất đông, rất nhiều người đến ăn cơm! Nói cho chư vị biết, từ khi mở ra đến nay chưa từng mua gạo, chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau, hơn nữa còn ăn không hết. Nguyên nhân là gì? Mọi người biết Cư Sĩ Lâm làm việc tốt này, ngày nào cũng có người đem gạo đến, có người đem dầu đến, có người đem rau đến. Đem đến quá nhiều, ăn không hết, ăn không hết thì sao? Chúng ta đem số rau gạo dư này tặng cho viện dưỡng lão và cô nhi viện. Cho nên, ở Singapore rất nhiều viện dưỡng lão và cô nhi viện của các tôn giáo khác đều nhận sự cung cấp của chúng ta. Đây là việc tốt! Nên làm.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.